

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số: **65/2018/HSST**
Ngày: 26/10/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Trung Hậu**

Ông **Nguyễn Viết Dũng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Quỳnh Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Hải Hà** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 73/2018/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Không Q, sinh ngày 26/6/1985 tại Quảng Nam; Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã L, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; Nơi tạm trú: K1xx/10 Trần Văn D, phường A, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Khắc L (chết) và bà Trương Thị Đ (còn sống); có vợ Phan Thị Trúc X, chưa có con, Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 17/4/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”
- Ngày 17/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Bị cáo hiện đang bị tạm giam từ ngày 19/9/2017. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. K – Sinh năm 1986 (Quốc tịch Mỹ) và S– Sinh năm 1992 (Quốc tịch Mỹ); Nơi lưu trú: Số nhà xx S, phường H, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Hiện K và S đã xuất cảnh về Mỹ. Vắng mặt.

2. Chị **Phan Thị Tường V**, Sinh năm 1995; Nơi cư trú: thôn B, xã A, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

3. Anh **Bùi Phan Văn D**, Sinh năm 1987; Nơi cư trú: xã Tịnh P, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

4. Chị **Nguyễn Thị Diễm T** – Sinh năm 1986; Nơi cư trú: Tổ xx An T, phường An Hải T, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

5. chị **Trịnh Thị T** – Sinh năm 1955; Nơi cư trú: Số xx Nguyễn Duy H, phường An Hải Đ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

6. Chị **Trịnh Thị B** - Sinh năm 1989; Nơi cư trú: xx/2 Nguyễn Duy H, phường An Hải Đ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

7. Chị **Âu Thị Minh P** – Sinh năm 1989 và chị **Nguyễn Thị Thu V**; Sinh năm 1973; Cùng nơi cư trú: Số xx Nguyễn Duy H, phường An Hải Đ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng Vắng mặt.

8. Anh **Cao Trường T** – Sinh năm 1989; Nơi cư trú: xx/16 P, phường C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Nguyễn Viết Quy**, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Số 220 đường Ngũ Hành Sơn, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Chị **Phan Thị Trúc Xinh** – Sinh năm 1993; Nơi cư trú: K112/10 Trần Văn Dư, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3 Anh **Mai Việt Hoàng** – Sinh năm 1993; Nơi cư trú: 59 Hồ Xuân Hương, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2018 đến tháng 7/2018, Nguyễn Không Q thường lợi dụng đêm khuya đột nhập vào nhà dân ở địa bàn quận Ngũ Hành Sơn và quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng để trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Vụ thứ 1: Khuya ngày 20/4/2018, Nguyễn Không Q mượn xe ô tô hiệu Exciter của bạn tên G để chở bạn tên D về nhà ở Điện Nam, Điện Bàn, Quảng Nam. Trên đường trở về, ngang qua số nhà x Trường S, phường H, quận Ngũ Hành Sơn (nhà này do chị K và S, đều quốc tịch Mỹ thuê để ở), Q phát hiện cửa nhà không khóa nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. Q dựng xe máy bên hông nhà rồi mở cửa chính đi vào nhà tìm tài sản, khi đến phòng ngủ ở tầng ba (phòng của chị K), Q thấy có 01 laptop hiệu Apple Macbook Pro đang sạc pin, 01 Ipad 3 hiệu Apple để trên bàn nên lấy trộm rồi đi xuống tầng 1, tại đây Q lấy xe máy có cắm sẵn chìa khóa nên mở cốp xe lục tìm

tài sản nhưng không có gì, Q ra lấy xe máy của mình về phòng trọ ở K1xx/10 Trần Văn D, phường A, quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng. Đến 11 giờ trưa ngày 21/4/2018, Q nhờ Mai Việt H (C) đem laptop hiệu Apple Macbook Pro cùng dây sạc đến hiệu cầm đồ Q do ông Nguyễn Viết Q làm chủ cầm lấy 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*) H đưa tiền và phiếu cầm đồ về cho Q, Q đã tiêu xài hết số tiền này. Máy Ipad 3 hiệu Apple, Q khai đã bị hư nên vất ở phòng trọ và hiện ở đâu Q không rõ. Trị giá tài sản trộm cắp là 9.905.000đồng (Laptop 1.708.000đồng, máy Ipad 3 giá 8.197.000đồng). Cơ quan điều tra đã thu hồi máy laptop hiệu Apple Macbook.

Ngoài ra, chị S khai bị mất số tiền 30.000đồng để trong cốp xe máy. Chị không yêu cầu bồi thường số tiền này.

Vụ thứ 2: Khoảng 01 giờ sáng ngày 14/6/2018, sau khi nhậu với bạn về, Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đi bộ đến khu dân cư phía sau quán bà Thôi 2, đường Võ Văn K, Phước M, Sơn Trà, Đà Nẵng thì phát hiện có 01 nhà không đóng cửa sổ tầng 2. Q trèo tường để đột nhập vào nhà qua cửa sổ này. Q vào phòng ngủ tầng 02 lấy trộm 01 ĐTDĐ Samsung J7 màu hồng và lục ví lấy trộm của chị Phan Thị Tường V rồi đi xuống tầng 01 lấy trộm của anh Bùi Phan Văn D 01 điện thoại Iphone 5 màu đen, 01 điện thoại Nokia 216 màu xanh và 01 đồng hồ đeo tay hiệu Sunrise màu vàng. Sau đó, Q trèo tường trở ra và đã làm rơi ĐT Iphone 5 nhưng nghe có tiếng người nên Q bỏ đi. Đến trưa cùng ngày, Q nhờ H đem cầm cố điện thoại Samsung J7 tại tiệm Phú V đường Nguyễn Văn T với giá 2.000.000đồng, số tiền này Q tiêu xài hết. Điện thoại Nokia 216 và đồng hồ đeo tay, Q để tại phòng trọ và đã bị thu giữ. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 6.877.000đồng (*sáu triệu, tám trăm, bảy bảy ngàn đồng*).

Vụ thứ 3: Khoảng 01 giờ sáng ngày 06/7/2018, Q điều khiển xe mô tô 43P1-2585 (mượn của bạn gái tên Phan Thị Trúc X) đi chơi. Khi về, Q rẽ vào kiệt đường Nguyễn Công T, Sơn Trà thì phát hiện nhà chị Nguyễn Thị Diễm T không đóng cửa chính tầng 2, Q trèo tường đột nhập vào nhà, vào phòng ngủ của chị T lục túi xách lấy trộm 01 điện thoại Oppo F3 và số tiền khoảng 2.500.000đồng rồi trở ra lấy xe đi về phòng trọ. Khi về phòng trọ, Q tháo sim điện thoại vừa lấy trộm thì phía sau ốp lưng có 01 CMND và 01 thẻ BHYT mang tên Nguyễn Thị Diễm T. Số giấy tờ này Q để tại phòng trọ, còn ĐT Q nhờ bạn gái là Trúc X đem đến hiệu cầm đồ Phú V cầm 2.000.000.đồng. Số tiền này Q đã tiêu xài hết. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.500.000đồng (*Bốn triệu, năm trăm ngàn đồng*) .

Ngoài ra, qua điều tra truy xét, Cơ quan CSĐT còn làm rõ: Khoảng 01 giờ sáng ngày 29/7/2016, Q đột nhập vào nhà bà Trịnh Thị T qua cửa chính tầng 02 để lấy

trộm tài sản, Q vào phòng ngủ tầng 2 lấy trộm của bà T 01 ĐT hiệu LG M, lấy của bà Trịnh Thị B 01 ví da bên trong có 4.000.000đồng. Q tiếp tục lên tầng 3 lấy trộm của anh Cao Trường T 01 ĐT LG03, 01 ví da bên trong có 1.000.000đồng và 01 sổ giấy tờ tùy thân; lấy của chị Âu Thị Minh P 01 ĐT hiệu Zenphone 5 và lấy của chị Nguyễn Thị Thu V 01 ĐT hiệu Qsmartphone. Toàn bộ tài sản này, Q đem bán cho một cửa hàng lấy tiền tiêu xài. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 9.560.000đồng (*Chín triệu, năm trăm sáu mươi ngàn đồng*).

Tang vật tam giữ gồm: 01 laptop Macbook Pro, 01 ĐT Nokia 216 màu xanh; 01 đồng hồ đeo tay màu vàng hiệu Sunrise; 01 CMND và 01 thẻ BHYT đều mang tên Nguyễn Thị Diễm T; 01 ốp lưng điện thoại hình con mèo.

Qua quá trình điều tra đã trả lại cho chị K 01 laptop Macbook Pro, trả cho anh Bùi Phan Văn D 01 điện thoại Nokia 216 và 01 đồng hồ đeo tay hiệu Sunrise, trả cho chị Diễm T 01 CMND, 01 thẻ BHYT và 01 ốp lưng điện thoại.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 35/2018/CT-VKSĐN-P3 ngày 10/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Không Q về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Không Q về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Không Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) xử phạt Nguyễn Không Q từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 BLHS buộc bị cáo Nguyễn Không Q phải có trách nhiệm bồi thường lại giá trị tài sản bị thiệt hại chưa thu hồi được cho những người bị hại theo yêu cầu đã được định giá về tài sản.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Không Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đề cập và thừa nhận tội danh như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng truy tố là đúng. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Theo Giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/HSST-QĐ ngày 15/10/2018 đã cấp tổng đạt hợp lệ cho những người bị hại, và các đương sự khác phải có mặt vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 26/10/2018 để tham gia phiên tòa xét xử bị cáo Nguyễn Không Q nhưng những người bị hại - bà K và bà S vắng mặt (Hiện bà K và bà S đã xuất cảnh về Mỹ nên Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho Sở ngoại vụ - thành phố Đà Nẵng để hỗ trợ việc tổng đạt cho bà K và bà S, hiện nay Sở ngoại vụ không có công văn trả lời cho việc cấp, tổng đạt trên), đồng thời những người bị hại khác, và các đương sự khác đều vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thể hiện rõ về lời khai và yêu cầu của những người bị hại, đương sự, Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và bị cáo không có yêu cầu hoãn phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại, đương sự khác theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét lời khai nhận nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, cùng với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 20/4/2018 đến ngày 06/7/2018 và trước đó vào ngày 29/7/2016 bị cáo Nguyễn Không Q lợi dụng lúc đêm khuya, một số nhà dân trên địa bàn hai quận Ngũ Hành Sơn và Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng sơ hở trước khi đi ngủ mất cảnh giác trong việc khóa cửa, nên bị cáo đã đột nhập vào nhà lén lút lấy tài sản gồm: Tiền, máy tính xách tay, điện thoại di động các loại và một số giấy tờ tùy thân của người bị hại gồm chị K, gia đình bà Trịnh Thị T, chị Phan Thị Tường V, anh Bùi Phan Văn D và chị Nguyễn Thị Diễm T với tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được là 30.842.000đ (*Ba mươi triệu, tám trăm bốn mươi hai ngàn đồng*). Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Không Q đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS như cáo trạng số 35/CT-VKS-P3 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Quyền sở hữu về tài sản luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản một cách trái pháp luật gây hậu quả nghiêm trọng đều bị pháp luật trừng trị và xử lý, bị cáo Q đủ nhận thức về điều đó, song để có tiền chi tiêu cho mục đích cá nhân mà không phải lao động bằng công sức của chính mình, nên bị cáo bất chấp mọi sự

trừng trị của pháp luật, chọn thời điểm lúc đêm khuya khi mọi người đi ngủ sơ hở, mất cảnh giác không đóng cửa rồi đột nhập vào nhà của những người bị hại lén lút trộm cắp tài sản gồm 04 lần với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 30.842.000đồng (*Ba mươi triệu, tám trăm bốn mươi hai ngàn đồng*) của người bị hại là khách du lịch nước ngoài và cư dân địa phương. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, đồng thời làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư du lịch tại địa phương đối với du khách nước ngoài. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, nhân thân bị cáo trước đây đã từng bị Tòa án các cấp xét xử về tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” tuy đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện mà tiếp tục phạm tội, do vậy cần tiếp tục cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm 04 lần là thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy nhiên, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi bị kiểm tra hành chính, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội và tự thú khai ra những lần phạm tội trước đó, nên đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, r khoản 1 Điều 51 BLHS để áp dụng khi lượng hình cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã có hành vi trộm cắp chiếm đoạt tài sản của những người bị hại gồm: Chị K với tổng giá trị là 9.905.000đ (*Chín triệu, chín trăm không năm ngàn đồng*); của chị Phan Thị Tường V và anh Bùi Phan Văn D với tổng giá trị tài sản 6.877.000đ (*Sáu triệu, tám trăm bảy bảy ngàn đồng*); chị Nguyễn Thị Diễm T với tổng giá trị 4.500.000đ (*Bốn triệu, năm trăm ngàn đồng*) và của các thành viên gia đình bà Trịnh Thị T với tổng giá trị tài sản 9.560.000đ (*Chín triệu, năm trăm, sáu mươi ngàn đồng*).

Sau khi vụ án được phát hiện cơ quan điều tra đã thu hồi lại được một số tài sản và đã trả lại cho các người bị hại, số tài sản không thu hồi được đã được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định giá trị tài sản cho các loại tài sản không thu hồi được thể hiện trong hồ sơ (Các BL số 95-96 và BL số 111-112); Mặc dù, tại phiên tòa những người bị hại đều vắng mặt, nhưng tài liệu thể hiện tại hồ sơ vụ án bị hại chị Kroll Amada L không có yêu cầu bồi thường đối với tài sản không thu hồi được (BL số 222), còn lại tất cả những người bị hại khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Viết Q đều có yêu cầu bị cáo phải bồi thường, tại phiên tòa bị cáo đồng ý chịu trách nhiệm bồi thường lại toàn bộ những thiệt hại về tài sản theo giá trị đã được định giá cho các bị hại, và số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) cho anh Q. HĐXX xét thấy, việc bị hại chị K tự nguyện không có yêu cầu bồi thường, đây là thể hiện ý chí tự nguyện của chị nên cần được chấp nhận. Riêng đối với những người bị hại khác và ông Q yêu cầu được bị cáo chấp nhận tự nguyện bồi thường, nên căn cứ

vào Điều 48 BLHS và khoản 1 Điều 589 BLDS buộc bị cáo phải bồi thường lại cho những người bị hại và ông Q là phù hợp với quy định của pháp luật về dân sự.

[7] Trong vụ án này chị Phan Thị Trúc X, anh Mai Việt H là người mang tài sản do bị cáo trộm cắp đi cầm cố và anh Nguyễn Viết Q, chị Nguyễn Thị Kim O là những người cầm cố tài sản trộm cắp mà có, Tuy nhiên, tất cả đều không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, nên cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng không đề cập xử lý là có căn cứ nên HĐXX không đề cập đến.

[8] Về án phí HSST và án phí DSST bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Không Q** phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm g Khoản 1 Điều 52; các Điểm r, s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. **Xử phạt: Nguyễn Không Q: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 19/9/2017.

3. **Về trách nhiệm dân sự:**

Căn cứ vào Điều 42 Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự:

Tuyên: Buộc bị cáo Nguyễn Không Q phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản bị mất cho những người sau:

- Anh Bùi Phan Văn D số tiền: **1.500.000đ** (Một triệu, năm trăm ngàn đồng).
- Chị Nguyễn Thị Diễm T số tiền: **4.500.000đ** (Bốn triệu, năm trăm ngàn đồng).
- Chị: Phan Thị Tường V số tiền **5.000.000đ** (Năm triệu đồng).
- Chị Trịnh Thị B số tiền **4.000.000đ** (Bốn triệu đồng).
- Chị Âu Thị Minh P số tiền **1.000.000đ** (Một triệu đồng)
- Chị Nguyễn Thị Thu V số tiền **900.000đ** (Chín trăm ngàn đồng).
- Bà Trịnh Thị T số tiền **1.320.000đ** (Một triệu, ba trăm hai mươi ngàn đồng).
- Anh Cao Trường T số tiền **3.340.000đ** (Ba triệu, ba trăm bốn mươi ngàn đồng).
- Anh Nguyễn Viết Q số tiền **3.000.000đ** (Ba triệu đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người có nghĩa vụ phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì phải chịu lãi suất trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự; Nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bị cáo Nguyễn Không Q phải chịu 200.000đ án phí HSST và án phí DSST 1.228.000đ.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN
- PC 45 - CQCSĐT CA TP. Đà Nẵng;
- Cục THA dân sự Tp Đà Nẵng;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Phan Vĩnh Chuyển